

Số: 25/2026/QĐ-PT

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng phiên họp phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương;
Bà Nguyễn Thị Kim Chi,

Thư ký phiên họp: Bà Lữ Hồng Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham dự phiên họp: Bà Võ Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 47/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long đã căn cứ vào Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị X, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cư trú cũ ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre).

- *Người đại diện hợp pháp của bà Phan Thị X:* Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã H, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cư trú cũ xã M, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cư trú cũ ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre).

- *Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị N2*: Ông Nguyễn Văn Đệ N3, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số D, khu phố E, phường P, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cư trú cũ số D, khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Lê Quang H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2 khu phố B, xã M, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cư trú cũ 245/16 khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre).

2/ Bà Lê Hoàng Như P, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số D, khu phố B, xã M, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cư trú cũ số D, khu phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre).

- *Người đại diện hợp pháp của ông H, bà P*:

1. Ông Lê Nhật H1, sinh năm 1992 (có mặt).

2. Bà Lê Thị Kim P1, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: C Đ, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà Trần Thị P2, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cư trú cũ ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Tại đơn kháng cáo ngày 18 tháng 9 năm 2025, bà Phan Thị X kháng cáo yêu cầu hủy quyết định đình chỉ số 47/2025/QĐST-DS, ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

XÉT THẤY:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/4/2024, bà Phan Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long) giải quyết đối với bà Nguyễn Thị N1 (bị đơn): Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà X và ông H xác lập ngày 23/02/2021; Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H, bà Như P (vợ ông H) và bà N1.

Ngày 21/8/2025, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 15/9/2025, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Lý do: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà X và ông H; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H, bà Như P và bà N1. Bà X xác định bà N1 là bị đơn, ông H, bà P là

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng. Tại phiên tòa, bà X yêu cầu xác định lại tư cách tham gia tố tụng của bà N1 và ông H, bà N1 không đồng ý với yêu cầu này. Bà N1 xin rút lại yêu cầu độc lập và đề nghị đình chỉ vụ án. Đại diện theo ủy quyền của ông H không đồng ý thay đổi tư cách tố tụng theo yêu cầu của bà X. Do đó, bà X khởi kiện không đúng đối tượng nên thuộc trường hợp trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, việc Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đình chỉ giải quyết vụ án với lý do nêu trên là không có căn cứ theo quy định của pháp luật vì trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án phải thực hiện xác định tư cách đương sự, người tham gia tố tụng khác theo quy định tại khoản 2 Điều 203, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thay đổi tư cách tham gia tố tụng của các đương sự phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Dân sự; việc đình chỉ giải quyết vụ án phải có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định đương sự không được quyền khởi kiện lại vụ án là chưa đúng với quy định tại Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị X là có căn cứ chấp nhận nên cần phải hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 47/2025/QĐST-DS ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Thị X.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 47/2025/QĐST-DS ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị X không phải nộp án phí. Bà Phan Thị X được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003043, ngày 23/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

- Vụ GDKT II;
- VKSND TVL;
- TAND KV9 -VL;
- THADS KV9-VL;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- ĐS;
- GDKT;
- HCTP;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc